

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày 14 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duy Bình và bà Vi Thị Loan;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lự Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022, đối với:

Bị cáo: **Hầu A L**, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1987, tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi đăng ký HKTT: Thôn K, xã N, huyện V, Lào Cai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Nghiện chất ma túy; Con ông Hầu A Đ (Tên gọi khác Hầu A Đ) và con bà Vàng Thị S (Đều đã chết); Bị cáo có vợ là Sùng Thị G, sinh năm 1988 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến: Anh Giàng A C, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 06/01/2022, Hầu A L đi bộ từ xã N xuống xã D, huyện V. Khi đến khu vực thôn B, xã D gặp một nam giới không quen biết ngồi trên xe

mô tô nhãn hiệu Dream đang dừng ở ven đường. Do muốn mua ma túy về sử dụng nên Hầu A L hỏi anh biết ở đâu bán hàng trắng không, người nam giới trả lời nếu muốn mua thì đưa tiền để đi mua nhưng phải trả công 200.000 đồng, L đồng ý đưa cho người đó 400.000 đồng. Người này điều khiển xe mô tô đi một lúc sau quay lại đưa cho L 01 túi nilon màu hồng bên trong có chứa 08 gói ma túy Heroine (trong đó có 05 gói nilon màu hồng buộc bằng chỉ màu vàng; 03 gói nilon màu hồng buộc bằng chỉ màu xanh). Hầu A L trả cho người nam giới đó 200.000 đồng, rồi tiếp tục đi ra chợ xã D. Sau đó, Hầu A L đi về nhà, lấy 08 gói ma túy từ trong túi nilon màu hồng ra, cho vào trong 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy rồi cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc. Đến 18 giờ cùng ngày, Tổ công tác Công an xã N đến kiểm tra, khi được yêu cầu Hầu A L tự giác lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc ra giao nộp 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy, bên trong có chứa 08 gói ma túy (trong đó có 05 gói nilon màu hồng buộc bằng chỉ màu vàng; 03 gói nilon màu hồng buộc bằng chỉ màu xanh). Công an xã N đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hầu A L nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Bản kết luận giám định số 35/GĐMT ngày 11/01/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,57 gam chất bột khô, màu trắng, vốn cục thu giữ của Hầu A L gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-VB ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Hầu A L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hầu A L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hầu A L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hầu A L 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng, tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Hầu A L tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của bị cáo, người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/01/2022, bị cáo Hầu A L đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,57 gam Heroine (Hêrôin) với mục đích để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-VB ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Hầu A L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Hầu A L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng bị cáo chấp hành pháp luật không tốt, là người nghiện chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đối với các tài liệu chứng cứ mà bị cáo giao nộp thể hiện Ông Hầu A Đ là bố đẻ của bị cáo có tham gia dân công hỏa tuyến và được hưởng chế độ trợ cấp một lần. Tuy nhiên đây không được coi là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

Sau khi cân nhắc các căn cứ quyết định hình phạt đã phân tích nêu trên, Hội

đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo Hầu A L là phù hợp, nên được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,46 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định, đã niêm phong. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần phải bị tịch thu tiêu hủy.

[6] Về tình tiết khác của vụ án: Đối với người nam giới đã mua hộ ma túy cho bị cáo Hầu A L quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hầu A L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hầu A L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 06/01/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,46 (Không thấy bốn mươi sáu) gam Heroine, đựng trong 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt của bì có ghi: “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Hầu A L ngày 06/01/2022 tại xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai*”. Mặt còn lại của bì có các chữ ký và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Hầu A L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hầu A L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND tỉnh LC (1);
- VKSND huyện VB (1);
- CQCSĐT Công an huyện VB (1);
- CQTHAHS Công an huyện VB (1);
- Sở tư pháp tỉnh LC(1);
- CC THADS (1);
- Bị cáo (1);
- THAHS Tòa án (04);
- Lưu Tòa án (05).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nghĩa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Duy Bình Vi Thị Loan

Trần Văn Nghĩa

